SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BINH THĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3053/BVLBT-VTTBYT Về việc yêu cầu báo giá hàng hóa – Mua sắm máy siêu âm màu 4D	*Bình Thới, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị y tế, phụ kiện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện Đa Khoa Lãnh Binh Thăng** – 72 đường số 5, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Hồ Đắc Bình – Nhân viên Phòng Vật tư, thiết bị y tế.

Điện thoại liên hệ: 028.38586257-119 (trong giờ hành chính)

Email liên hệ: vtttbyt.bvq11@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

☒ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khu A – Lầu 3 (A3.11) Phòng Vật tư, thiết bị y tế.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 03 tháng 7 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 13 tháng 7 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng liệt kê chi tiết danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị) theo bảng sau:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
1	Máy siêu âm màu 4D	***Phục lục đính kèm***	Cái	1

2. Cung cấp đầy đủ bản sao và bản dịch catalogue cấu hình, thông số kỹ thuật hàng hóa báo giá. Thời gian bảo hành kể từ ngày cung cấp, lắp đặt, nghiệm thu.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại .... [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo, trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

6. Báo giá cung cấp đã bao gồm VAT.

7. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, VTTTBYT (Bình-04b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: ThS Lê Đức Nhã
Cơ quan: BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BINH THĂNG

Lê Đức Nhã

PHỤ LỤC

(Đính kèm thông báo mời chào giá số 3053/BVLBT-VTTBYT ngày 03 tháng 7 năm 2026)

MÁY SIÊU ÂM MÀU 4D

I. YÊU CẦU CHUNG

Năm sản xuất 2026 trở về sau, mới 100%

Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc FDA hoặc tương đương

Xuất xứ: sản xuất tại các nước thuộc nhóm OECD

Nguồn điện cung cấp: 100 - 240 V ± 10%, 50/60 Hz

Môi trường hoạt động:

- Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C
- Độ ẩm tối đa: ≥ 75%

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

1. Máy chính

- Thân máy dạng xe đẩy
- Ứng dụng: Dùng cho thăm khám sản khoa, phụ khoa, ổ bụng, tuyến vú, mạch máu, nhi khoa, cơ xương khớp
- Màn hình quan sát LCD hoặc tương đương, kích thước ≥ 21 inch, độ phân giải ≥ (1920 x 1080) pixel
- Màn hình điều khiển cảm ứng, cảm ứng đa điểm hoặc tương đương, kích thước ≥ 12 inch
- Số ổ cắm đầu dò đồng thời: ≥ 4 cổng
- Số kênh xử lý số hóa: ≥ 10.000.000 kênh
- Dải động hệ thống: ≥ 370 dB
- Độ sâu ảnh tối đa: ≥ 50 cm
- Thang xám hiển thị: ≥ 256 mức
- Tốc độ khung hình 2D: ≥ 3600 Hz hoặc ≥ 3600 hình/giây
- Bộ nhớ CINE: ≥ 1000 hình/giây hoặc ≥ 500MB
- Ổ cứng lưu trữ ≥ 500 GB; Định dạng file sang JPEG hoặc BMP hoặc nhiều hơn
- Hệ điều hành: Windows 10 hoặc tương đương
- Kết nối DICOM 3.0 tích hợp sẵn
- Cổng kết nối ngoại vi (tối thiểu): USB, HDMI, Ethernet (RJ45) hoặc tương đương

2. Bộ phần mềm siêu âm tối thiểu

+ Phần mềm giảm nhiễu, tăng độ nét cho hình ảnh
+ Phần mềm tăng độ sắc nét đường viền
+ Phần mềm tự động tối ưu hóa hình ảnh
+ Phần mềm DICOM
+ Phần mềm tối ưu hóa hình ảnh tại các vùng bị bóng mờ
+ Phần mềm đo lường chỉ số sinh trắc học thai nhi bán tự động
+ Phần mềm hiển thị hình ảnh trực quan tương tự như hình 3D của mạch máu
+ Phần mềm hiển thị dòng chảy chậm của vi mạch máu
+ Gói phần mềm siêu âm 4D chuyên sâu

+ Phần mềm hiển thị ảnh 3D giải phẫu độ phân giải cao, chọn hướng ánh sáng
+ Phần mềm đánh giá các trường hợp lạc nội mạc tử cung sâu
+ Phần mềm đánh giá khối u trong nội mạc tử cung
+ Phần mềm đánh giá phân loại u nang buồng trứng chuẩn quốc tế IOTA

3. Thông số kỹ thuật đầu dò

3.1. Đầu dò Convex

+ Dải tần số: ≤ 2 MHz đến ≥ 5 MHz
+ Trường nhìn: ≥ 100°
+ Số chấn tử: ≥ 192

3.2. Đầu dò âm đạo

+ Dải tần số: ≤ 4 MHz đến ≥ 9 MHz
+ Trường nhìn: ≥ 180°
+ Số chấn tử: ≥ 192

3.3. Đầu dò khối 4D

+ Dải tần số: ≤ 2 MHz đến ≥ 8 MHz
+ Trường nhìn: ≥ 90°
+ Số chấn tử: ≥ 192
+ Góc quét khối: ≥ 85°

4. Các chế độ hoạt động

Mode B (2D)
Mode M
Mode Doppler màu (C)
Mode Doppler năng lượng (PD)
Mode Doppler năng lượng kết hợp Doppler màu
Mode doppler xung (PWD)
Mode Volume: 3D tĩnh, 4D thời gian thực

5. Các chế độ hiển thị

Single mode
Dual mode
Quad mode
Duplex mode
Simultaneous mode
Dual live mode
Zoom mode
Wide screen mode
Large screen mode
Chế độ toàn hình

6. Các gói đo lường

Các gói đo lường cơ bản
Các gói đo sản và phụ khoa
Các gói đo tiết niệu

Các gói đo tim thai của thai nhi
Các gói đo bụng

III. YÊU CẦU KHÁC

- Lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ tại đơn vị trực tiếp sử dụng.
- Thời gian bảo hành thiết bị ≥ 12 tháng
- Bảo trì 03 tháng/ 01 lần trong thời gian bảo hành.
- Cam kết linh kiện thay thế ≥ 08 năm